

- Thu hồi giấy phép kinh doanh,
- Truy tố trước pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. —

1. Quy chế này áp dụng kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1989 cho tất cả các Nhà thuốc mới xin mở.

2. Những Nhà thuốc đang hoạt động được giành thời gian 90 ngày để thu xếp đăng ký lại cho đúng Quy chế.

Quá ngày 30 tháng 6 năm 1989 những Nhà thuốc không đủ điều kiện sẽ không được cấp giấy phép kinh doanh.

THÔNG TƯ của Bộ Y tế số 5-BYT/TT ngày 3-4-1989 hướng dẫn thi hành Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 về chế độ lương và sinh hoạt phí của cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng và

Thông tư số 2-TT/LĐTBXH ngày 12-1-1989 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội về tiền lương công nhân viên chức hành chính — sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội.

Căn cứ công văn số 244-TC/HCVX ngày 23-3-1989 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Quyết định số 203-HĐBT về chế độ lương của cán bộ y tế xã.

Bộ Y tế hướng dẫn việc tính lại lương và sinh hoạt phí mới của cán bộ y tế xã, phường, thị trấn như sau :

I. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ CÁCH TÍNH LẠI LƯƠNG VÀ SINH HOẠT PHÍ MỚI.

1. **Đối tượng.** Điều 2 của Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định : « Cán bộ y tế xã có bằng cấp được đào tạo chuyên môn theo chương trình thống nhất của Nhà nước, nhưng chưa tuyển dụng vào biên chế Nhà nước nay được hưởng sinh hoạt phí theo bảng lương cán bộ y tế Nhà nước có cùng trình độ chuyên môn và thâm niên công tác, được hưởng chế độ phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ và được mua lương thực, hàng hóa như quy định tại các Quyết định số 156-CP ngày 7-10-1968 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng ; được hưởng các chế độ ưu đãi ngành, phụ cấp trách nhiệm, lấy nhiệm, độc hại, phụ cấp đi học, các chế độ bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, mất

sức, thôi việc, phụ cấp khi ốm đau, sinh đẻ, chết, trợ cấp khó khăn... như đối với cán bộ y tế Nhà nước».

— Điều 1 và điều 3 tại Thông tư số 26-TT/LB ngày 28-10-1987 của liên Bộ Y tế — Tài chính hướng dẫn Quyết định số 123-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng có quy định:

Cán bộ y tế xã, phường, thị trấn được xếp sinh hoạt phí theo bảng lương D1/5 của cán bộ y tế Nhà nước quy định tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng và «Khi Nhà nước có thay đổi về chế độ lương, phụ cấp, trợ cấp, nâng bậc đối với công nhân viên chức Nhà nước thì cũng được áp dụng đối với cán bộ y tế xã».

Tại Thông tư số 2-TT/LĐTBXH ngày 12-1-1989 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội đã quy định: «Cán bộ hưởng lương làm việc ở xã, phường, thị trấn thuộc đối tượng tính lại lương mới».

Vi vậy, cán bộ y tế xã, phường, thị trấn (bao gồm các cán bộ y tế thuộc biên chế của y tế huyện tăng cường cho xã), những cán bộ y tế xã vừa được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước, những cán bộ chưa được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước đang hưởng lương và sinh hoạt phí theo Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 26-TT/LB ngày 28-10-1987 của liên Bộ Y tế — Tài chính đều thuộc đối tượng được tính lại lương và sinh hoạt phí mới theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Cách tính lại lương mới:

Lương và sinh hoạt phí và các phụ cấp trách nhiệm, lây nhiễm, độc hại; ưu đãi ngành của cán bộ y tế xã được tính lại như sau:

— Lương, sinh hoạt phí theo chức vụ theo bảng lương y tế D1/5 của Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 và Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng chia cho 220 đồng, nhân với 22.500 đồng.

$$\text{Ví dụ: } \frac{256đ \times 22.500}{220} = 26.182 \text{ đồng.}$$

— Các mức cụ thể như sau:

Mức cũ (đ)	Mức mới (đ)	Nếu tính theo lương thực quy gạo (kilôgam)
242 đồng	24.750 đồng	49,50
256	26.182	52,36
272	27.818	55,63
290	29.659	59,32
310	31.705	63,41
333	34.057	68,11
359	36.716	73,43
390	39.886	79,77
425	43.466	86,93

Mức lương và sinh hoạt phí được tính lại bằng tiền và trả bằng tiền thì phần lương thực vẫn được mua và bù giá chênh lệch theo Thông tư số 13-TT/LB ngày 18-7-1988 của liên Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm — Tài chính — Y tế.

— Phụ cấp của cán bộ y tế thôn, bản, buôn, làng thuộc các xã vùng cao miền núi, biên giới, hải đảo xa, vùng Tây Nguyên được hưởng bằng một nửa mức của cán bộ y tế xã cùng trình độ chuyên môn do Ngân sách Nhà nước của tỉnh hoặc huyện đài thọ và do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định cụ thể. Phụ cấp của cán bộ y tế thôn, ấp, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất ở các xã vùng đồng bằng trung du thì những ngày làm công tác y tế được thực hiện trả công theo loại công lao động khá của địa phương do quỹ sự nghiệp y tế xã, nhân dân đóng góp hoặc hoạt động dịch vụ y — được trả.

— Các phụ cấp theo tỷ lệ phần trăm lương (5 — 7%) như trách nhiệm, ưu đãi, lấy nhiệm, độc hại đều được tính trên lương và sinh hoạt phí mới được tính lại:

Ví dụ : một y sĩ là trưởng trạm có mức lương là 290 đồng, có phụ cấp trách nhiệm là 7%, được tính hưởng phụ cấp như sau : $(290 : 220) \times 22.500đ \times 7\% = 2.076$ đồng.

— Phụ cấp thường trực vẫn thực hiện theo Thông tư số 12-LĐTBXH/TT ngày 3-8-1988 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, cụ thể là mỗi phiên trực được bồi dưỡng một bữa ăn, theo định lượng sau :

Lương thực	150 gam
Thịt lợn móng sấn	40 gam
Rau xanh	200 gam
Phụ phí khác	20 % giá trị của định lượng trên.

Hiện nay ở nhiều địa phương đang vận động trả bằng tiền. Lấy định lượng trên

tính theo thời giá của giá kinh doanh thương nghiệp để trả phụ cấp : Nếu tính theo thời giá hiện nay thì các mức phụ cấp có : 300đ — 350đ — 400đ — 450đ... Vì vậy nên tùy theo khả năng Ngân sách và quỹ sự nghiệp y tế, tình hình giá cả ở mỗi nơi mà trả phụ cấp này cho hợp lý.

Mỗi trạm y tế có 1 suất phụ cấp thường trực. Ở những nơi đưa giường bệnh về xã có từ 5 đến 10 giường bệnh và thường xuyên có bệnh nhân và sản phụ nằm điều trị thì có thể bố trí 2 suất thường trực được hưởng phụ cấp.

II. NGUỒN KINH PHÍ ĐÀI THỌ.

Vẫn thi hành theo như điểm III Thông tư số 26-TT/LB ngày 28-10-1987 của liên Bộ Y tế — Tài chính. Hiện nay đã có 3/4 số tỉnh, thành phố áp dụng hình thức do Ngân sách Nhà nước của tỉnh, huyện trả lương nên vẫn giữ nguyên và tiếp tục thực hiện.

Những nơi tình hình đời sống kinh tế có khó khăn thì thực hiện do Ngân sách Nhà nước của tỉnh, huyện trả. Những nơi thực hiện Ngân sách Nhà nước trả 1/2, ngân sách xã trả 1/2 thì nên vận dụng hình thức :

Huyện trả lương và sinh hoạt phí;

Xã trả các khoản như phụ cấp trách nhiệm, ưu đãi, thường trực, lấy nhiệm, bán lương thực, bù giá lương thực, trợ cấp người ăn theo (nếu có), chi tiền công

0653255

tác phí, phụ cấp khi đi học ngắn, dài hạn, phụ cấp cho cán bộ y tế thôn, ấp.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức đôn đốc việc thực hiện cho hiệu quả và báo cáo kết quả về Bộ Y tế.

Đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu, các huyện, quận, thị xã, xã hết sức quan tâm đến việc thực hiện Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại gì, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết.

Bộ trưởng Bộ Y tế
GS. PHẠM SONG